

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP ĐẾN NĂM 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 17 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là mạng lưới) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm

a) Quy hoạch mạng lưới theo hướng mở và linh hoạt phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển nhân lực của đất nước trong từng thời kỳ;

b) Phát triển mạng lưới theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng gắn với yêu cầu của hội nhập quốc tế;

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

d) Bảo đảm sự bình đẳng trong giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đầy đủ quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gắn với kiểm soát chất lượng của cơ quan quản lý nhà nước và sự giám sát của xã hội;

đ) Phát triển mạng lưới phù hợp với khả năng đầu tư của ngân sách Nhà nước và khả năng huy động nguồn lực của xã hội.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Hình thành mạng lưới có đủ năng lực đào tạo nhân lực các cấp trình độ trong giáo dục nghề nghiệp với quy mô, cơ cấu hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo đáp ứng nhu cầu của người học và yêu cầu của thị trường lao động góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2020

+ Mạng lưới đủ năng lực đào tạo bình quân khoảng 2,25 triệu người/năm, trong đó: trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng chiếm khoảng 70% và 10% người học trình độ trung cấp trở lên thuộc các ngành, nghề trọng điểm;

+ Phát triển 70 trường chất lượng cao và 150 ngành, nghề trọng điểm (trong đó: có 03 trường đạt đẳng cấp quốc tế; 40 trường và 54 ngành, nghề tiếp cận với trình độ của các nước ASEAN-4 hoặc các nước tiên tiến trên thế giới);

+ 100% các cơ sở đào tạo được chuẩn hóa theo các điều kiện quy định về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

+ Mạng lưới có khoảng 35% cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Đến năm 2030

+ Mạng lưới đủ năng lực đào tạo bình quân khoảng 2,3 triệu người/năm, trong đó: trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng khoảng 60% và 20% người học trình độ trung cấp trở lên thuộc các ngành, nghề trọng điểm;

+ Phát triển 120 trường chất lượng cao và 200 ngành, nghề trọng điểm (trong đó: có từ 10 đến 15 trường đạt đẳng cấp quốc tế; 70 trường và 90 ngành, nghề tiếp cận với trình độ của các nước ASEAN-4 hoặc các nước tiên tiến trên thế giới);

+ 100% các cơ sở đào tạo được chuẩn hóa theo chuẩn quốc gia trong đó một số tiêu chí tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4;

+ Mạng lưới có khoảng 45% cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

3. Nội dung

a) Cơ cấu mạng lưới

- Cơ cấu mạng lưới gồm:

+ Theo cấp trình độ đào tạo gồm: Trường cao đẳng (đào tạo trình độ: sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, cao đẳng nâng cao), trường trung cấp (đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp) và trung tâm giáo dục nghề nghiệp (đào tạo trình độ sơ cấp);

+ Theo hình thức sở hữu gồm: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

+ Theo phân tầng chất lượng: Trường đạt đẳng cấp quốc tế, trường chất lượng cao, trường được chuẩn hóa theo chuẩn quốc gia;

+ Theo đối tượng đào tạo gồm: Cơ sở đào tạo đối tượng đặc thù (người dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các đối tượng đặc thù khác), cơ sở đào tạo ngành, nghề đặc thù (chính trị, an ninh, quốc phòng, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, y tế và các ngành, nghề đặc thù khác);

+ Theo lĩnh vực đào tạo: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyên ngành và cơ sở giáo dục nghề nghiệp đa ngành.

- Ngành, nghề đào tạo, gồm:

+ Đến năm 2020, học sinh, sinh viên học các ngành, nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp và xây dựng chiếm khoảng 40%, lĩnh vực dịch vụ chiếm khoảng 32% và lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm khoảng 28% và đến năm 2030 học sinh, sinh viên học các ngành, nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp và xây dựng chiếm khoảng 42%, lĩnh vực dịch vụ chiếm khoảng 38% và lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm khoảng 20%.

+ Ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, khu vực ASEAN và quốc tế đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh;

+ Ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu;

+ Ngành, nghề nặng nhọc độc hại khó tuyển sinh;

+ Các ngành, nghề đặc thù thuộc các lĩnh vực chính trị, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, y tế;

+ Các ngành, nghề khác.

b) Phân bố mạng lưới theo vùng, địa phương

- Phân bố các trường chất lượng cao ở các vùng kinh tế trọng điểm và các địa phương là hạt nhân của các vùng kinh tế - xã hội;

- Phân bố trường cao đẳng ở cấp tỉnh, trường trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp ở cấp huyện;

- Phân bố hợp lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng ven biển.

c) Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Phát triển đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

+ Đối với các ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc tế và khu vực ASEAN: Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo ở các nước phát triển; áp dụng chuẩn của các nước phát triển để hình thành đội ngũ nhà giáo hạt nhân đạt chuẩn quốc tế có đủ năng lực để đào tạo chương trình chuyên giao từ nước ngoài và đào tạo nhân rộng cho các giáo viên khác trong hệ thống; bồi dưỡng ngoại ngữ, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ sư phạm tiếp cận trình độ quốc tế cho các nhà giáo;

+ Đối với các ngành, nghề khác: Bồi dưỡng kỹ năng nghề cho các nhà giáo để đạt chuẩn theo quy định; Bồi dưỡng tiếng Anh, bồi dưỡng về kiến thức chuyên môn, tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới, phương pháp giảng dạy, xây dựng chương trình và sử dụng phương tiện dạy học mới cho các nhà giáo;

- Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp: Cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý.

d) Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo

- Đầu tư đồng bộ để hiện đại hóa cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo cho các ngành, nghề trọng điểm, các trường đẳng cấp quốc tế, khu vực ASEAN, các trường chất lượng cao để một số cơ sở tiếp cận với các nước ASEAN-4; các cơ sở đào tạo đặc thù;

- Đầu tư các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để có cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo đáp ứng các điều kiện quy định về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

4. Giải pháp

a) Về hoàn thiện thể chế, chính sách và quản lý

- Xây dựng và ban hành các chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp;

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các nghề trọng điểm các cấp độ (quốc tế, khu vực ASEAN và quốc gia);
- Xây dựng và ban hành tiêu chí trường chất lượng cao, trường đạt đẳng cấp quốc tế;
- Nhà nước có chính sách cụ thể để phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp theo mục tiêu của Chỉ thị số 10-CT/TW của Bộ Chính trị và quy định tại khoản 4 Điều 6 Luật Giáo dục nghề nghiệp;
- Nhà nước có chính sách về tín dụng, đầu tư đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phân biệt hình thức sở hữu;
- Thực hiện giao quyền tự chủ toàn diện theo lộ trình về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập;
- Đẩy mạnh hợp tác với các nước có trình độ đào tạo tiên tiến trong khu vực và quốc tế để từng bước tiếp thu, chuyển giao công nghệ đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao.

b) Về tổ chức lại hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Từng bước tái cấu trúc lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng giảm đầu mối, tăng quy mô tuyển sinh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, các vùng và địa phương;
- Đối với các trường trung cấp đào tạo các ngành, nghề không phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm và nhu cầu nhân lực của thị trường lao động sẽ xem xét nâng cấp lên thành trường cao đẳng nếu đáp ứng đủ điều kiện hoặc sáp nhập với các trường cao đẳng trên địa bàn hoặc giải thể;
- Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: Khuyến khích sáp nhập những cơ sở giáo dục nghề nghiệp có cùng ngành, nghề đào tạo trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố;
- Thực hiện sáp nhập hoặc giải thể đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020 không đáp ứng các điều kiện quy định về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;
- Chỉ thành lập mới cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi đáp ứng đủ các quy định về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích thành lập hoặc nâng cấp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và có vốn đầu tư nước ngoài, trong đó ưu tiên phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc doanh nghiệp;
- Có phương án bán tài sản trên đất hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất dư thừa sau khi sáp nhập, giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tạo nguồn đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo theo quy định của pháp luật.

c) Về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

- Rà soát, sắp xếp và phát triển các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo. Tăng cường năng lực đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cho các trường đại học sư phạm kỹ thuật và các khoa sư phạm, các Viện nghiên cứu theo hướng chuyên ngành;
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp để đạt chuẩn theo quy định.

d) Về tăng cường đầu tư cơ sở vật chất thiết bị

- Ban hành tiêu chuẩn cơ sở vật chất, danh mục thiết bị đào tạo theo chuẩn đầu ra đối với các ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc gia;
- Áp dụng tiêu chuẩn cơ sở vật chất, danh mục thiết bị đào tạo của các nước tiên tiến trên thế giới đối với các ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc tế và khu vực ASEAN.

đ) Về nguồn lực thực hiện quy hoạch

- Ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó ưu tiên đầu tư theo nghề trọng điểm, trường chất lượng cao, trường đạt đẳng cấp quốc tế và các cơ sở đào tạo đặc thù;
- Đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn xã hội hoá, ODA, FDI, nguồn lực đầu tư trong nước để phát triển giáo dục nghề nghiệp.

5. Lộ trình thực hiện

a) Giai đoạn 2017-2020

- Xây dựng và ban hành các chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp theo các cấp trình độ và phân tầng chất lượng;
- Rà soát, sắp xếp lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo các chuẩn.

b) Giai đoạn 2021-2030

- Điều chỉnh, bổ sung các chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho phù hợp nhu cầu phát triển của đất nước và yêu cầu hội nhập;
- Tập trung nâng cao năng lực đào tạo của mạng lưới đáp ứng yêu cầu tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

6. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Xây dựng và ban hành các chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp theo các cấp trình độ và phân tầng chất lượng;
- Lồng ghép các giải pháp thực hiện quy hoạch với các chương trình, dự án trong từng giai đoạn theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh quy hoạch này cho phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã của từng thời kỳ;
- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Tổng hợp quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào quy hoạch phát triển nhân lực chung của cả nước;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương có liên quan đề xuất và trình Chính phủ đảm bảo nguồn ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển nhân lực và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ.

c) Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương có liên quan đề xuất và trình Chính phủ bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển nhân lực và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ.

d) Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp theo mục tiêu của Chỉ thị số 10-CT/TW của Bộ Chính trị và quy định tại khoản 4 Điều 6 Luật Giáo dục nghề nghiệp.

đ) Các bộ, cơ quan trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp là cơ quan chủ quản của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện có theo quy định tại Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Xây dựng và phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý phù hợp với Quy hoạch này và chịu trách nhiệm tổ chức việc thực hiện quy hoạch;

- Bố trí và lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các nội dung quy hoạch phù hợp với khả năng ngân sách theo từng thời kỳ;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý; định kỳ báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.... tháng.... năm 20....

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP; BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP,
Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (20b).

Vũ Đức Đam